

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được
sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật viễn thông số 24/2023/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch số 35/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và
Nông thôn số 114/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Văn bản 97/VBHN-VPQH của Văn phòng quốc hội về hợp nhất Luật
Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP của Chính phủ về sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh*

nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông” (QCVN 33:2019/BTTTT);

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD(CXCS) ngày tháng năm và Tờ trình số /TTr-SXD(CXCS) ngày tháng năm về việc ban hành Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm và thay thế Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; các tổ chức, cá nhân; các chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ; (để b/c)
- TT Thành ủy Hà Nội; (để b/c)
- TT HĐND thành phố Hà Nội; (để b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính,
- Cục Kiểm tra văn bản và QL xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Tổng Công ty Điện lực Hà Nội;
- Các doanh nghiệp thông tin, viễn thông: VNPT Hà Nội, Viettel, Mobifone, FPT, CMC, SCTV, VTVcap;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội;
- Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm các công trình đường ống cấp nước, thoát nước; hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật, cống bể kỹ thuật và các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm; đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn Thành phố.

3. Đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị là các đơn vị, tổ chức được chủ đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố giao quản lý, vận hành, đơn vị trúng thầu quản lý, duy trì các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ việc lắp đặt đường dây, cáp ngầm.

4. Đơn vị sở hữu đường dây, cáp là đơn vị, tổ chức có đường dây, cáp lắp đặt vào công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương là công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật xây dựng mới được xác định để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, có quy mô, kết cấu, vật liệu, chất lượng và chức năng sử dụng giống hoặc ngang bằng với công trình bị phá dỡ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Xây dựng thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng ngầm đô thị, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố.

2. Việc quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

3. Việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

4. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới, các khu công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ mới và các tuyến đường đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm phải đầu tư xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (tuy nèn, hào kỹ thuật hoặc cống, bể kỹ thuật) để bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp và đường ống kỹ thuật ngầm theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đối với các khu đô thị cũ, đô thị cải tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố có kế hoạch đầu tư xây dựng tuy nèn, hào kỹ thuật hoặc cống, bể kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình tuy nèn, hào kỹ thuật hoặc cống, bể kỹ thuật theo các hình thức đầu tư thích hợp. Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình nêu trên được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ

Điều 4. Khảo sát, thiết kế công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị là công bề kỹ thuật, hào kỹ thuật và các đường ống kỹ thuật ngầm

1. Công tác khảo sát, thiết kế công trình công bề kỹ thuật, hào kỹ thuật và các đường ống kỹ thuật ngầm thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đường bộ, nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và các thông tư của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị và Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

2. Việc khảo sát, thiết kế công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị là công bề kỹ thuật, hào kỹ thuật và các đường ống kỹ thuật ngầm phải phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, khu phố và đảm bảo các yêu cầu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông*” (QCVN 33:2019/BTTTT); phối hợp và cung cấp thông tin dự án cho các đơn vị sở hữu hạ tầng khác trên tuyến để phối hợp; thiết kế liên thông với hệ thống hạ tầng đã có trên tuyến; đề xuất phương án thiết kế xây dựng tuyến hào kỹ thuật tại các tuyến phố có đủ điều kiện mặt bằng và quy hoạch được duyệt trước khi cải tạo hè phố, chỉnh trang đô thị, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

3. Khi thiết kế công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên các tuyến đường, phố, các khu dân cư, khu đô thị xây dựng mới phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật được duyệt cần có ý kiến thỏa thuận, thống nhất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc để cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đồng thời khi phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 5. Khảo sát, thiết kế công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị là tuy nen kỹ thuật và các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm

1. Công tác khảo sát, thiết kế đối với tuy nen kỹ thuật và các công trình đầu mỗi kỹ thuật ngầm thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và thực hiện theo khoản 1, khoản 2, Điều 19 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật được duyệt cần có ý kiến thỏa thuận, thống nhất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc để cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận đồng thời khi phê duyệt dự án đầu tư.

2. Yêu cầu về thiết kế, sử dụng chung bể cáp viễn thông trên hè, đường ngõ:

a) Đối với các vị trí hè, đường, ngõ đã có bể cáp, hố ga hào kỹ thuật do doanh nghiệp, tổ chức khác đã đầu tư xây dựng trên đất của Thành phố; trường hợp cần thiết phải đầu tư xây dựng mới tuyến công trình hạ ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, các đơn vị phải xem xét, tận dụng và sử dụng chung hệ thống bể cáp, hố ga hào kỹ thuật hiện có; không thiết kế thêm bể cáp, hố ga mới để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo tính đồng bộ, cảnh quan môi trường và hạn chế ảnh hưởng đến giao thông.

b) Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình ngầm kiểm tra bản vẽ thiết kế, vị trí sử dụng chung bể cáp, hố ga hào kỹ thuật và cấp phép thi công theo quy định, xác nhận số lượng bể cáp dùng chung và gửi giấy phép thi công cho doanh nghiệp đang quản lý bể cáp biết, phối hợp.

Điều 6. Giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Quy định chung: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Kiến trúc và một số luật có liên quan; nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; **Luật Đường bộ, nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và các thông tư của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ** và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; thi công đào hè, đào đường thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, **Luật Đường bộ, thông tư của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ** và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 7. Quy định về thi công, nghiệm thu công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị

Các chủ đầu tư khi triển khai đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Điều 20, 21, 22 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng; quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; quy định về công tác quản lý và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Hạ ngầm các đường dây, cáp

1. Công tác hạ ngầm các đường dây, cáp điện lực, viễn thông đi nổi thực hiện theo các quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng chủ trì nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch triển khai hạ ngầm đồng bộ điện lực, viễn thông trên địa bàn Thành phố, bảo đảm đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm Thành phố; giao Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào kế hoạch hạ ngầm, kế hoạch cải tạo hệ phố, chỉnh trang đô thị, lập kế hoạch đầu tư, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nện, hào kỹ thuật và cống bê kỹ thuật) để lắp đặt các đường dây cáp và triển khai đồng bộ với cải tạo hệ phố, chỉnh trang đô thị.

3. Việc hạ ngầm các đường dây, cáp đi nổi phải thực hiện đồng bộ với công tác cải tạo hệ phố, chỉnh trang đô thị đảm bảo hiệu quả, kết nối thuận tiện, an toàn cho các công trình hai bên tuyến hạ ngầm và cảnh quan đô thị. Nhà thầu thi công phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho hoạt động bình thường của các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình khác; đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Chương III

ĐẦU NỐI, QUAN TRẮC KỸ THUẬT VÀ BÀN GIAO QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH NGẦM HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ

Điều 9. Đầu nối công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Việc đấu nối kỹ thuật các công trình đường dây, đường cáp, đường ống kỹ thuật ngầm; hào kỹ thuật và tuy nen kỹ thuật với nhau thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc đấu nối hệ thống thoát nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định khác có liên quan.

3. Trong giai đoạn thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình, trước khi phê duyệt dự án, chủ đầu tư gửi hồ sơ xin ý kiến thoả thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật với cơ quan quản lý chuyên ngành (cơ quan quản lý cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, viễn thông) nhằm bảo đảm hệ thống hạ tầng kỹ thuật của công trình kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực đồng bộ và mỹ quan đô thị.

4. Trước khi thi công đấu nối công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép thi công theo Điều 6 quy định này, có trách nhiệm thông báo về kế hoạch và tiến độ thi công đấu nối công trình đến cơ quan, đơn vị thoả thuận đấu nối để giám sát; chính quyền địa phương và nhân dân biết để phối hợp thực hiện.

Điều 10. Quan trắc địa kỹ thuật tuy nen và các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm

Tuy nen kỹ thuật và các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm phải được thực hiện công tác quan trắc địa kỹ thuật theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sở Xây dựng có trách nhiệm đề xuất thực hiện công tác quan trắc địa kỹ thuật đối với hệ thống tuy nen và các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm được giao quản lý phù hợp với hiện trạng quản lý và điều kiện kinh tế xã hội.

Điều 11. Bàn giao quản lý, vận hành công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố

1. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Xây dựng tiếp nhận bàn giao, quản lý, vận hành và thu hồi vốn đầu tư đối với hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống bể, hào và tuy nèn kỹ thuật) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định Luật Quản lý sử dụng tài sản công; quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội và quyết định ban hành giá cho thuê công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

2. Việc nghiệm thu bàn giao, tiếp nhận quản lý đối với công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư tuân theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định khác có liên quan.

3. Việc bảo trì công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Điều 30, Điều 31 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng; Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

Chương IV

SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ

Điều 12. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành

Điều 13. Quản lý, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư

1. Sở Xây dựng, Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội quản lý, vận hành sau đầu tư đối với toàn bộ hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật

đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Quyết định này. Sở Xây dựng thống nhất quản lý đối với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: đường đô thị, hầm đường bộ, hầm đường sắt, cầu đường bộ. Riêng đối với hệ thống hạng mục hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc “*cầu đường sắt*” trên địa bàn Thành phố do Cục đường sắt Việt Nam quản lý.

2. Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đối với hệ thống cột điện lực treo cáp (dây dẫn) sử dụng chung; chỉ đạo ngành điện, đơn vị chủ sở hữu cột điện trong việc thu hồi các cột điện không còn sử dụng, từng bước hạ ngầm các đường dây đi nổi, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý đối với hệ thống đường dây, cáp, cột viễn thông và cột ăng ten trên địa bàn Thành phố; đôn đốc thực hiện việc hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông vào hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư bằng các nguồn vốn hợp pháp.

Điều 14. Hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo Điều 17 và 18 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các nhà đầu tư, các đơn vị sở hữu, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách xác định giá thuê, thông báo, niêm yết, hiệp thương giá thuê theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan, đảm bảo hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư và đơn vị thuê, tránh việc độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh tác động đến giá thành sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến khách hàng.

3. Việc miễn, giảm giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phục vụ hoạt động công ích quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ năm 2025 về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Điều 15. Cơ sở dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Dữ liệu về quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm các đồ án quy hoạch xây dựng hoặc các đồ án quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dữ liệu về hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm các loại bản vẽ hiện trạng và bản vẽ hoàn công xây dựng được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống đấu nối kỹ thuật của các công trình.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung:

a) Thông tin về cấp và loại công trình, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng.

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình.

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do các tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu là các bản vẽ, thuyết minh và dữ liệu đã được số hóa (ở mức độ đăng tải lên hệ thống).

Điều 16. Quản lý, lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, Điều 13 quy định này; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định; trước khi công trình đưa vào sử dụng Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công về các sở chuyên ngành theo Điều 13 quy định này và Sở Quy hoạch - Kiến trúc để quản lý và được cơ quan tiếp nhận xác nhận đã hoàn thành việc nộp lưu trữ theo quy định; đối với công trình thuộc danh mục bí mật Nhà nước thực hiện theo quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ bí mật.

Chương V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý sử dụng chung công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của pháp luật hiện hành;

b) Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai công tác xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung để hạ ngầm các đường dây, cáp đi nổi kết hợp với cải tạo hệ phố; tổng hợp tình hình triển khai và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng công trình, công tác bảo trì công trình của chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định tại Nghị định của Chính phủ; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình tiếp nhận bàn giao công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung được đầu tư bằng ngân sách nhà nước; tiếp nhận quản lý, bảo trì, khai thác sử dụng thu hồi vốn công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước theo quy định; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sở hữu thực hiện công tác bảo trì công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và lắp đặt các đường dây, đường cáp trong đô thị trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp với thực tế quản lý và các quy định hiện hành;

đ) Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, lực lượng chức năng, chính quyền sở tại và đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và xâm hại hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành;

e) Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền;

f) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận danh mục tuyến phố, phương thức lựa chọn nhà đầu tư triển khai công tác đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung theo hình thức xã hội hoá;

g) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách Thành phố để thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác, thu hồi vốn hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định;

h) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng Kế hoạch hạ ngầm đồng bộ đường dây, cáp điện lực, viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố;

i) Kiểm tra, cấp giấy phép thi công cho các doanh nghiệp viễn thông, điện lực theo quy định tại nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan; cấp 01 giấy phép thi công đồng bộ điện lực, viễn thông đối với danh mục tuyến phố xã hội hóa hạ ngầm do Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận (trường hợp tuyến chỉ nằm trên hè thuộc địa bàn 01 phường, xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép thi công);

k) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan bàn giao mặt bằng tuyến đường cho các doanh nghiệp được cấp phép thi công hạ ngầm; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan môi trường và chất lượng hoàn trả hè, đường và các nội dung khác theo quy định;

l) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND cấp xã, các Chủ đầu tư bồi thường thiệt hại về công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng tại Nghị định Số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Luật đất đai;

m) Chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các đơn vị có liên quan cập nhật, khớp nối kế hoạch hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông, điện lực vào Quy hoạch không gian ngầm Thủ đô;

n) Chuẩn hóa dữ liệu hiện trạng, định hướng quy hoạch hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS). Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội cập nhật dữ liệu, kết nối với trung tâm điều hành đô thị thông minh của Thành phố.

o) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan và các chủ đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố đối với các khu đô thị hiện hữu, lập kế hoạch hàng năm kiểm tra, rà soát đánh giá công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật hiện có, đề xuất giải pháp cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhằm bảo đảm tính kế thừa, đáp ứng nhu cầu sử dụng chung trong khu vực quy hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống đường dây, cáp, cột viễn thông và cột ăng ten trên địa bàn Thành phố theo quy định; cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đối với công tác thiết kế, xây dựng hệ thống đường dây, cáp viễn thông và cột ăng ten trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột điện lực, viễn thông trên địa bàn Thành phố tại các khu vực không đủ mặt bằng hạ ngầm hoặc chưa tổ chức hạ ngầm đảm bảo phù hợp với thực tế quản lý và quy định hiện hành.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận danh mục tuyến phố, phương thức lựa chọn nhà đầu tư triển khai công tác đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hình thức xã hội hoá.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông trong các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn và mỹ quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thanh thải, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông treo nổi tại các tuyến phố, ngõ trên địa bàn Thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo đảm bảo mỹ quan đô thị, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thanh thải, sắp xếp dây cáp treo nổi trên địa bàn Thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo đảm bảo mỹ quan đô thị, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật

3. Sở Công Thương

a) Quản lý thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn Thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo triển khai; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện.

b) Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất danh mục tuyến phố triển khai hạ ngầm hệ thống điện lực trên địa bàn Thành phố.

c) Cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành điện và quy hoạch phát triển điện lực đối với công tác thiết kế, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện của các đơn vị đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng công trình điện theo các quy định pháp luật hiện hành

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn các chủ đầu tư, Tổng Công ty Điện lực Hà Nội về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ

e) Chỉ đạo, đơn đốc Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch hạ ngầm điện lực theo lộ trình được duyệt;

f) Phối hợp hướng dẫn các nội dung chuyên môn liên quan đến hệ thống điện lực trong quá trình hạ ngầm.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

a) Phối hợp tham gia ý kiến về quy hoạch đối với đề xuất hạ ngầm đồng bộ các đường dây, cáp viễn thông, điện lực thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 8 quy định này.

c) Phối hợp Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các đơn vị có liên quan cập nhật, khớp nối kế hoạch hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông, điện lực với Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm đang triển khai nghiên cứu; các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật có liên quan

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ thiết kế đô thị các tuyến phố; trong đó có thiết kế các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông kết hợp chỉnh trang đô thị.

5. Sở Tài chính

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại quy định về quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật và cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn doanh nghiệp tham gia xã hội hóa hạ ngầm thực hiện thủ tục xác định giá đất làm căn cứ để cơ quan thuế thực hiện việc miễn giảm tiền thuê đất xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn ngân sách Thành phố trong việc quản lý, bảo trì, khai thác thu hồi vốn đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật và cống bể kỹ thuật) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc được bàn giao cho Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định; phối hợp với Sở Xây dựng trong việc đấu thầu, lựa chọn đơn vị quản lý vận hành hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung theo quy định hiện hành.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn các chủ đầu tư, Tổng Công ty Điện lực Hà Nội về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và thu hút nguồn lực đầu tư đối với các dự án đầu tư, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn, đề xuất nhà đầu tư thực hiện xã hội hoá xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với tuyến đường, phố có hai nhà đầu tư trở lên đề xuất.

e) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành nghiên cứu chính sách miễn giảm giá tiền thuê đất đối với việc đầu tư xây dựng hệ thống công trình ngầm đô thị là cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nen kỹ thuật theo hình thức xã hội hóa;

f) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí vốn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ hạ ngầm theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc miễn giảm tiền thuê đất xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; hướng dẫn doanh nghiệp tham gia xã hội hóa hạ tầng thực hiện thủ tục xác định giá đất theo quy định.

7. Công an Thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ của ngành, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong quản lý đầu tư, duy tu, duy trì, khai thác sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các sở, ngành Thành phố quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn theo quy định; cấp giấy phép đào hê đường để thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

2. Chủ trì rà soát, đề xuất cải tạo hê phố kết hợp với đầu tư xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bê kỹ thuật) theo hình thức đầu tư công để các doanh nghiệp tự hạ ngầm các đường dây cáp, điện lực, viễn thông (cấp độ 2: hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực kết hợp chỉnh trang hê đường phố; cấp độ 3: hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông, điện lực kết hợp chỉnh trang hê đường phố và nâng cấp, chỉnh trang tuyến phố). Lập kế hoạch, thực hiện công tác ngầm hóa, cải tạo chỉnh trang hệ thống chiếu sáng công cộng kết hợp dự án cải tạo chỉnh trang đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, vỉa hê, cây xanh) phù hợp với quá trình hạ ngầm đường dây viễn thông, điện lực trên các tuyến phố trên địa bàn cấp huyện.

3. Bàn giao mặt bằng (phần hê và ngõ do quận quản lý) cho chủ đầu tư, nhà thầu triển khai thi công; thống nhất vị trí đặt tủ Pilar (tủ đấu dây đối với điện lực), tủ đấu cáp đối với viễn thông trên hê đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị (lưu ý ưu tiên lựa chọn đặt tại vị trí cột cũ đã cắt hạ nếu thấy phù hợp). Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo chất lượng công tác hoàn trả hê, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu khắc phục các tồn tại (nếu có); chủ trì phối hợp với các sở, ngành Thành phố có liên quan kiểm tra xử lý tình trạng tái treo dây cáp điện lực sau hạ ngầm, đặc biệt là dây điện (phần sau công tơ điện) để kinh doanh, buôn bán trên hê, trang trí trước nhà, trên cây gây nguy cơ cháy nổ, mất an toàn và cảnh quan đô thị.

4. Tuyên truyền cho nhân dân biết nội dung quy định này; yêu cầu chủ động tháo dỡ các dây điện tự treo; chủ động tháo dỡ dây truyền thanh, loa trên các cột cũ và cử cán bộ địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các lực lượng chức năng, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai cắt dây, hạ cột treo nổi tại các tuyến phố hạ ngầm.

5. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội cho từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch hạ ngầm hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn để đồng bộ với công tác hạ ngầm các đường dây đi nổi và công tác cải tạo chỉnh trang hè, phố; phối hợp với các sở, ngành Thành phố trong quá trình thực hiện.

6. Căn cứ vào thẩm quyền về đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện và đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Xây dựng các vấn đề khó khăn vướng mắc.

7. Tăng cường vận động, chủ động phối hợp với Công ty điện lực trên địa bàn và các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa đường dây, cáp điện lực, viễn thông trên địa bàn.

8. Phối hợp tham gia ý kiến về quy hoạch đối với đề xuất hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông, điện lực thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 8 quy định này.

Điều 19. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ đầu tư, nhà đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các chủ đầu tư, các nhà thầu viễn thông, điện lực thi công xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm: tuân thủ quy định của giấy phép thi công và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn điện trong mọi điều kiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm về quản lý, xử lý sự cố trên đường trong phạm vi công trình; gửi thông báo, bản vẽ tuyến cống bề đến các doanh nghiệp thông tin, viễn thông để phối hợp triển khai thi công; thống nhất phương án kết nối với hạ tầng đã đầu tư đến tận các thuê bao sử dụng dịch vụ.

2. Đối với các doanh nghiệp tham gia xã hội hóa hạ ngầm phải nộp tiền sử dụng đất xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung theo quy định; liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn, xem xét mức miễn giảm tiền

thuê hoặc thời gian thuê đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn của doanh nghiệp theo quy định.

3. Tổng Công ty Điện lực Hà Nội phối hợp với các nhà đầu tư hạ ngầm viễn thông tại các tuyến phố có hạ ngầm điện lực để khớp nối về thiết kế, lập biện pháp thi công chung gửi Sở Xây dựng thống nhất cấp 01 giấy phép đào đường, đào hè; thực hiện việc thiết kế, thi công mẫu tủ Pilar (tủ đấu dây) tại Quyết định số 769/QĐ-SXD của Sở Xây dựng về việc phê duyệt mẫu thiết kế tủ đấu dây (tủ Pilar), tủ phân dây đối với các công trình hạ ngầm hệ thống đường dây nổi trên địa bàn Thành phố. Cân đối, bố trí vốn hạ ngầm dây cáp điện lực trung áp, hạ áp tại các tuyến phố dự kiến hạ ngầm theo từng giai đoạn để đảm bảo đồng bộ, an toàn và cảnh quan đô thị; lập kế hoạch, bố trí vốn triển khai thanh thải, sắp xếp các đường dây, cáp viễn thông, điện lực treo nổi tại các tuyến phố, ngõ trên địa bàn Thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị.

4. Đối với các chủ sở hữu công trình được quy định tại khoản 3, 4 Điều 10 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Khi công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật không còn năng lực sử dụng chung theo, thì phải có báo cáo bằng văn bản về thuyết minh kỹ thuật xác định tỷ lệ lấp đầy; danh mục các đơn vị đang sử dụng; đánh giá khả năng cải tạo, tái bố trí kèm theo bản vẽ hoàn công, bản vẽ hiện trạng và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi về Sở Xây dựng.

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Sở Xây dựng sẽ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương và các đơn vị liên quan để kiểm tra hiện trạng, lập biên bản xác định năng lực thực tế của công trình.

c) Trường hợp còn khả năng cải tạo, tái sắp xếp mà không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng vận hành, Sở Xây dựng yêu cầu chủ sở hữu thực hiện phương án cải tạo kịp thời; chi phí cải tạo do đơn vị sở hữu và đơn vị có nhu cầu thuê thỏa thuận dựa trên lợi ích các bên.

d) Trường hợp thực sự hết năng lực sử dụng chung và không thể cải tạo, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phương án xử lý

5. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác

quản lý, vận hành, khai thác về Sở Xây dựng vào ngày 20 tháng 3 hàng năm để tổng hợp, quản lý theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Thực hiện quản lý, vận hành công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ; định kỳ duy trì hệ thống hạ tầng theo quy định (nạo vét, sửa chữa cống bể, các tuyến ống bị tắc, bị lấp đất cát...) để đảm bảo an toàn, thông suốt; tiếp nhận đề xuất của các đơn vị viễn thông về việc bổ sung, mở rộng tuyến cống bể phù hợp với phát triển dịch vụ; gửi kế hoạch và tiến độ hoàn thành để các đơn vị sử dụng dịch vụ biết và phối hợp chuẩn bị vật tư, nhân lực.

2. Đối với các doanh nghiệp được giao quản lý, thu hồi vốn công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bể kỹ thuật):

a) Báo cáo định kỳ hàng quý về việc tình hình quản lý, duy trì các công trình được giao quản lý và xây dựng phương án thu hồi vốn đầu tư cho Thành phố gửi về Sở Xây dựng.

b) Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Thực hiện việc quản lý, vận hành, thu hồi vốn đầu tư và bảo vệ tài sản cho các đơn vị có đường dây cáp lắp đặt trong hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quy chế quy định việc thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ nguồn ngoài ngân sách có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin về Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ để thống nhất quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị sở hữu đường dây, cáp lắp đặt trong công trình ngầm sử dụng chung

1. Các doanh nghiệp có đường dây, treo cáp nổi, chủ động bố trí vốn, phối hợp với đơn vị quản lý công trình ngầm để thống nhất và thực hiện hạ ngầm cáp vào công trình ngầm hạ tầng sử dụng chung theo quy định; các đơn vị sở hữu đường dây, cáp lập kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống đường dây, cáp viễn thông theo hướng nâng cấp dung lượng, giảm số sợi cáp phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành. Phối hợp các đơn vị sở hữu, quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong công tác hạ ngầm và kiểm đếm các đường dây, cáp đã lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Tổ chức kiểm tra, bảo trì thường xuyên; kịp thời sửa chữa, thay thế, thanh thải, thu dọn đường dây, cáp hư hỏng, xuống cấp thuộc sở hữu của đơn vị mình để đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Trước khi thực hiện bảo trì, thay thế, sắp xếp đường dây, cáp phải thông báo (bằng văn bản) cho đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để phối hợp, giám sát và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục sự cố về đường dây, cáp kịp thời, an toàn.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nien kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Cập nhật, thống kê vị trí, hướng tuyến, chủng loại, số lượng đường dây, cáp đang khai thác, sử dụng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; báo cáo định kỳ 01 năm, 01 lần (trước ngày 15 tháng 12 hằng năm) gửi Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ để thống nhất quản lý.

Chương VI

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông trong việc lắp đặt dây cáp viễn thông trong công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền.

3. Các vi phạm và thẩm quyền xử phạt về thiết kế, xây dựng, sử dụng chung công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật; các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng

viễn thông và mức xử phạt theo Nghị định số 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và giao dịch điện tử; Nghị định số 14/2022/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Các vi phạm và thẩm quyền xử phạt về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và mức xử phạt theo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về xây dựng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông trong việc thực hiện quy định này.

3. Các Sở: Công Thương, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã; các doanh nghiệp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Xây dựng, cơ quan Báo và Đài phát thanh Truyền hình Hà Nội và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung quy định để các doanh nghiệp, nhân dân biết và chấp hành.

Điều 24. Xử lý chuyển tiếp, thi hành

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân liên quan cần phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

